TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 22-5-2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.
-***Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Toàn – vắng mặt.

Ngày 22-5-2020, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2019/TLST-DS ngày 07-10-2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 06-02-2020 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 21- 4-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.
Địa chỉ: Số X, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – c/v: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Ngân Xuân T – c/v: Chuyên viên xử lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 24-4-2019) – có mặt.
Địa chỉ: Số Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Bà Trương Thị Ng – vắng mặt.
Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số Z, tổ dân phố M, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-4-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là ngân hàng V) trình bày có nội dung:

Ngày 05/5/2017, giữa Ngân hàng và bà Trương Thị Ng ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử để vay số tiền 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ký ngày 05/05/2017, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua sắm dụng cụ gia đình, lãi suất cho vay thỏa thuận tại thời điểm giải ngân là 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình vay nợ bà Ng đã thanh toán được 27.725.226 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 22/5/2020, dư nợ của bà Trương Thị Ng tại ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng ký ngày 05/5/2017 là: 102.548.347 đồng, trong đó: nợ gốc là 55.274.774 đồng; nợ lãi trong hạn là 33.337.785 đồng; nợ lãi quá hạn là 13.935.788 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trương Thị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 11/02/2018. Ngân hàng đã tạo điều kiện để bà Trương Thị Ng trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vào ngày 17/5/2017, Ngân hàng và bà Trương Thị Ng có ký Hợp đồng cho vay số LN1705040042385/DAK/HĐTD để cho bà Ng vay số tiền 660.000.000 đồng; thời hạn vay: 83 tháng, từ ngày 18/05/2017 đến 18/05/2024; mục đích vay: Mua xe ô tô Ford Ranger mới; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7,8 %/năm, cố định trong 12 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khi vay, bà Trương Thị Ng có thế chấp tài sản bảo đảm là: 01 chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, biển số 47C–160.xx, số khung FF20HW672529, số máy P4AT2361921, thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028864 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/05/2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1705040042385/DAK/HĐTCSP ngày 17/05/2017 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm giao dịch bảo đảm thành phố Đà Nẵng. Quá trình vay nợ bà Ng đã thanh toán được 71.568.004 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 22/5/2020, bà Trương Thị Ng còn nợ ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trên số nợ là 825.593.557 đồng, trong đó nợ gốc là 588.431.996 đồng; nợ lãi trong hạn là 166.848.355 đồng; nợ lãi quá hạn là 70.313.206 đồng.

Tổng dư nợ (tính đến ngày 22/5/2020) của bà Trương Thị Ng theo các hợp đồng tín dụng trên là 928.141.904 đồng, trong đó nợ gốc là 643.706.770 đồng; nợ lãi trong hạn là 200.186.140 đồng; nợ lãi quá hạn là 84.248.994 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Thị Ng phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/5/2020, khoản tiền này là 928.141.904 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 23/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Trương Thị Ng không thực hiện việc trả nợ, V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V, cụ thể như sau: 01 chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, biển số

47C–160.xx, số khung FF20HW672529, số máy P4AT2361921, thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028864 do Phòng CSGT tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 16/05/2017.

Bị đơn bà Trương Thị Ng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 19-9-2019 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 30-9-2019 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 07-10-2019 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và nộp biên lai thu tạm ứng án phí; ngày 07-10-2019 Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Trương Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 17/5/2017, Ngân hàng và bà Trương Thị Ng có ký Hợp đồng cho vay số LN1705040042385/DAK/HĐTD để cho bà Ng vay số tiền 660.000.000 đồng; thời hạn vay: 83 tháng, từ ngày 18/05/2017 đến 18/05/2024; mục đích vay: Mua xe ô tô Ford Ranger mới. Tiếp đó, vào ngày 05/5/2017, giữa Ngân hàng và bà Trương Thị Ng ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử để vay số tiền 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ký ngày 05/05/2017, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua sắm dụng cụ gia đình. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh toán nợ, bà Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết. Đến nay, số nợ trên đã quá hạn. Tại thời điểm kí kết hợp đồng, bà Ng đủ năng lực trách nhiệm dân sự, việc kí kết hợp đồng vay vốn là hoàn toàn tự nguyện. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Trương Thị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo các hợp đồng đã kí kết.

Theo hợp đồng cho vay số LN1705040042385/DAK/HĐTD, hai bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7.8 %/năm, cố định trong 12 tháng đầu, sau

đó được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150 lãi suất trong hạn; theo hợp đồng tín dụng để vay tiêu dùng cá nhân số LN1705050044443, mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trương Thị Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 22/5/2020 bà Ng còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo các hợp đồng tín dụng số tiền là 928.141.904 đồng, trong đó nợ gốc là 643.706.770 đồng; nợ lãi trong hạn là 200.186.140 đồng; nợ lãi quá hạn là 84.248.994 đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Ng trả số nợ tính đến ngày 22/5/2020 là 928.141.904 đồng, trong đó nợ gốc là 643.706.770 đồng; nợ lãi trong hạn là 200.186.140 đồng; nợ lãi quá hạn là 84.248.994 đồng, kể từ ngày 23/5/2020 tiếp tục tính lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này là có căn cứ phù hợp với Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Bà Trương Thị Ng thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, biển số 47C–160.xx, số khung FF20HW672529, số máy P4AT2361921, thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028864 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/5/2017 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1705040042385/DAK/HĐTCSP ngày 17/5/2017 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm giao dịch bảo đảm thành phố Đà Nẵng để đảm bảo việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với bên ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số LN1705040042385/DAK/HĐTD ngày 17/5/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký kết giữa bên thế chấp và bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan. Xét hợp đồng thế chấp giữa các đương sự đã kí kết là tự nguyện, tuân thủ nội dung và hình thức, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, Trường hợp bà Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, biển số 47C–160.xx, số khung FF20HW672529, số máy P4AT2361921, thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028864 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/5/2017 được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Trường hợp bà Ng thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh Đắk Lắk trả lại cho bà Trương Thị Ng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028864 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/5/2017 mang tên Trương Thị Ng theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1705040042385/DAK/HĐTCSP ngày 17/5/2017 là phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.684.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0004633 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Trương Thị Ng phải chịu 39.844.257 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm [cụ thể là: 928.141.904 đồng = 36.000.000 đồng + (3% x 128.141.904 đồng)= 39.844.257 đồng] là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Buộc bà Trương Thị Ng phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/5/2020) là 928.141.904 đồng *(Chín trăm hai mươi tám triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, chín trăm lẻ bốn đồng),* trong đó nợ gốc là 643.706.770 đồng; nợ lãi trong hạn là 200.186.140 đồng; nợ lãi quá hạn là 84.248.994 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER, biển số 47C–160.xx, số khung FF20HW672529, số máy P4AT2361921, thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị Ng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028864 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/5/2017 được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trường hợp bà Ng thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk trả lại

cho bà Ng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028864 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/5/2017 mang tên Trương Thị Ng theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1705040042385/DAK/HĐTCSP ngày 17/5/2017.

2. Về án phí :

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.684.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0004633 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Trương Thị Ng phải chịu 39.844.257 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm